

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/6/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và ông Phạm Minh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Kiều T, sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông Huỳnh Công T1, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: KP XT, TT NP, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Tú, Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Agribank chi nhánh huyện Duy Xuyên Quảng Nam.

Địa chỉ: KP Mỹ Hòa, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quang Nam.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 19 tháng 01 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Mai Kiều T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND thị trấn NP. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T1 không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc. Bà nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Huỳnh Công T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Huyền T2, sinh ngày 18/10/2008 và Huỳnh Công T3, sinh ngày 20/8/2012. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi cả hai con nhưng nếu con bà có nguyện vọng ở với ai thì bà tôn T3 ý kiến của con và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Duy Xuyên số tiền 180.000.000đ. Khi ly hôn, bà yêu cầu mỗi người trả một nửa số nợ.

Ngày 24/6/2022, bà Mai Kiều T có đơn xin rút yêu cầu giải quyết khoản nợ của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Duy Xuyên.

Ngày 09/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 09/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 cho ông Huỳnh Công T1 bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Huỳnh Công T1 không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù ông T1 có mặt tại địa phương và Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Huỳnh Công T1 không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Duy Xuyên, ông Lê Văn Tú trình bày:

Ngày 21/9/2021, bà Mai Kiều T và ông Huỳnh Công T1 có lập hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Duy Xuyên do bà T đại diện đứng tên vay để vay số tiền 150.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 4204-LAV-202101801 và vay số tiền 30.000.000đ theo Hợp đồng thấu chi số 4204-LAV-202101820. Tính đến ngày 22/02/2022, bà T và ông T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 152.420.548đ theo Hợp đồng tín dụng số 4204-LAV 202101801, nợ số tiền 29.836.150đ theo Hợp đồng thấu chi số 4204-LAV 202101820. Hiện nay, bà T và ông T1 ly hôn, để đảm bảo quyền và lợi ích

hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà T và ông T1 phải trả cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Duy Xuyên số tiền 152.420.548đ theo Hợp đồng tín dụng số 4204-LAV-202101801 và số tiền 29.836.150đ theo Hợp đồng thấu chi số 4204-LAV-202101820 tính đến ngày 22/02/2022 và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo 2 hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Ngày 16/6/2022, Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Duy Xuyên có văn bản rút yêu cầu buộc ông T1 và bà T trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không tham gia, không chấp hành các quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà T ly hôn với ông T1. Giao cháu Huỳnh Thị Huyền T2 cho bà T nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Công T3 cho ông T1 nuôi dưỡng.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà T
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn, 2 bản sao giấy khai sinh
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Mai Kiều T yêu cầu ly hôn. Ông Huỳnh Công T1 không trả lời ý kiến và tham gia giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Huỳnh Công T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T1

[2] Về hôn nhân: Bà Mai Kiều T và ông Huỳnh Công T1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NP vào năm 2008 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống, khoảng 3 năm trở lại đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân theo bà T trình bày là do ông T1 không lo làm ăn, cờ bạc. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T1 vẫn cố tình trốn tránh, không tham dự các buổi hòa giải thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không có thiện chí duy trì quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa hôm nay bà T vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn và thừa nhận không còn tình cảm với ông T1. Xét thấy bà T và ông T1 đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm T3, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Kiều T.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Thị Huyền T2, sinh ngày 18/10/2008 và Huỳnh Công T3, sinh ngày 20/8/2012.

Cháu T2 có nguyện vọng ở với mẹ, cháu T3 có nguyện vọng ở với ba. Tuy nhiên ông T1 không chứng minh được điều kiện nuôi con và không thể hiện nguyện vọng về việc nuôi con. Bà T hiện đang có việc làm và thu nhập ổn định, có nguyện vọng nuôi cả hai con, nên giao 2 con cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà T và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Duy Xuyên không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Mai Kiều T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Kiều T và ông Huỳnh Công T1.
2. Về nuôi con chung:

Giao 02 cháu Huỳnh Thị Huyền T2, sinh ngày 18/10/2008 và Huỳnh Công T3, sinh ngày 20/8/2012 cho bà Mai Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Mai Kiều T phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 1886 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Mai Kiều T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2022). Ông Huỳnh Công T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND TT NP.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám